

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSST
Ngày 06/7/2017
Vụ án: Đoàn Đăng Đ
"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐH, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Với thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Bà **Nguyễn Thị Hải Yến.**
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** + Ông **Nguyễn Thanh Tùng;**
+ Bà **Lê Thị Hải Lộc.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Khắc Quân - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố ĐH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐH tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trà Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường Nhà văn hóa khu phố 3, Phường 5, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân thành phố ĐH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2017/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Đăng Đ**, tên gọi khác: Chuột; Sinh năm 1987, tại Quảng Trị;

Nơi ĐKNKTT: Khu phố TT, Phường M, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở: Khu vực S, phường VD, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Không;

Con ông: Đoàn T, sinh năm 1965 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; Cả hai hiện đang sống tại khu phố TT, Phường M, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị;

Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con đầu trong gia đình;

Vợ, con: Sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1989, trú tại: Khu vực S, phường VD, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) và có một con chung là Đoàn Thùy T, sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự : Không;

Quá trình nhân thân:

- Ngày 16/6/2011, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Ngày 22/9/2013, bị Công an phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/3/2017 tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố ĐH,

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1989; trú tại: Khu phố 7, phường ĐG, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Huỳnh Thị Tuyết L, sinh năm 1975; trú tại: Số 251 TBH, khu vực N, phường PB, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989; trú tại: Khu vực S, phường VD, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐH truy tố về hành vi phạm tội như sau: Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 14 giờ ngày 17/11/2016, Đoàn Đặng Đ đang ở nhà mình ở khu phố TT, Phường M, thành phố ĐH thấy xe mô tô hiệu Atila Elizabeth, biển kiểm soát 74H1 - 023.91 của em gái là chị Đoàn Thị Thu H nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ nói dối với chị Hà cho mượn xe đi chở chị Nguyễn Thị Liễu (là người sống chung với Đ như vợ chồng), chị H tin tưởng giao xe cho Đ. Có được xe, Đ điều khiển vào thành phố H đến tiệm dịch vụ cầm đồ V (ở số 251 đường TBH, phường P B) do chị Huỳnh Thị Tuyết L làm chủ, cầm với giá 10.000.000 đồng. Số tiền này, Đ đưa cho chị L 2.000.000 đồng, còn lại tiêu xài hết. Chờ mãi không thấy Đ về, chị H điện thoại cho Đ nhưng không liên lạc được. Đến ngày 29/11/2016, Đ đã thừa nhận việc cầm xe với chị H và hiện nay không có khả năng trả lại xe. Chị H trình báo hành vi phạm tội của Đ đến Cơ quan điều tra. Ngày 14/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐH thu giữ xe tại tiệm cầm đồ Việt để trả cho chị H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KLĐGTS ngày 03/12/2016 của Hội Đ định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐH kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô hiệu Atila Elizabeth, biển kiểm soát 74H1-023.91 có giá 12.000.000 Đ.

Tại Bản cáo trạng số 22/QĐ/VKS-KT ngày 30/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐH truy tố Đoàn Đặng Đ về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội Đ xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đoàn Đặng Đ từ 09 đến 12 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Để thực hiện ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên khoảng 14 giờ ngày 17/11/2016, khi gặp em gái của mình là Đoàn Thị Thu H, Đoàn Đặng Đ đã đưa ra thông tin gian dối giả vờ mượn xe mô tô hiệu Atila Elizabeth, biển kiểm soát 74H1-023.91 có giá 12.000.000 Đ của chị H để "*đi chở chị Liễu*", làm cho chị H tưởng

giả là thật nên giao xe cho Đ. Cùng ngày, Đ đưa chiếc xe trên đến tiệm dịch vụ cầm đồ Việt ở số 251 đường Tăng Bạt Hổ, phường Phú Bình, thành phố H do chị Huỳnh Thị Tuyết L làm chủ cầm cố với giá 10.000.000 đồng, chị L giữ lại số tiền lãi là 1.400.000 đồng, còn đưa cho Đ toàn bộ là 8.600.000 đồng, Đ đưa về giao cho chị L 2.000.000 đồng, còn lại Đ tiêu xài cá nhân. Như vậy, hành vi của Đoàn Đăng Đ đã cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự. Điều luật có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Bản thân bị cáo đã hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân. Do đó cần xử phạt thật nghiêm khắc để răn đe và giáo dục bị cáo. Nhưng khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã có thái độ khai báo thành khẩn, đã biết ăn năn, hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho chị Huỳnh Thị Tuyết L. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đoàn Thị Thu H đã nhận lại xe mô tô hiệu Atila Elizabeth, biển kiểm soát 74H1-023.91 và không có yêu cầu gì nên Hội Đ xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra, chị Huỳnh Thị Tuyết L đã giao nộp xe mô tô hiệu Atila Elizabeth, biển kiểm soát 74H1-023.91 cho Cơ quan điều tra để trả cho người bị hại. Chị L đã nhận được số tiền bồi thường từ chị Nguyễn Thị L là 5.000.000 đồng, chị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 5.000.000 đồng. Thấy rằng, bị cáo thực hiện giao dịch cầm cố xe cho chị L với giá 10.000.000 đồng, chị L đã giữ lại 1.400.000 đồng tiền lãi, giao cho bị cáo 8.600.000 đồng. Sau khi Cơ quan điều tra thu giữ xe trả lại cho người bị hại, chị L đã lấy số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo đưa cho chị L và bồi thường thêm cho chị L thay bị cáo số tiền 3.000.000 đồng, tổng cộng là 5.000.000 đồng. Xét thấy, chị L không biết xe mô tô là tài sản do lừa đảo mà có nên đã xác lập giao dịch cầm cố. Đây là giao dịch dân sự vô hiệu do bị lừa dối quy định tại Điều 127 của Bộ luật dân sự, các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả lại cho nhau những gì đã nhận, do vậy chấp nhận yêu cầu của chị L, buộc bị cáo hoàn trả số tiền nhận cầm cố còn lại cho chị L là 3.600.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đoàn Đăng Đ** (Chuột) phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".
2. Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt: **Đoàn Đăng Đ 12 (mười hai) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 14/3/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự, Điều 127, Điều 131 của Bộ luật dân sự, xử: Buộc bị cáo Đoàn Đăng Đ hoàn trả cho chị Huỳnh Thị Tuyết L số tiền 3.600.000 (ba triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Đoàn Đăng Đ phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. ĐH;
- Công an TP. ĐH;
- THA dân sự TP. ĐH;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ vụ án, dán án.

**T/M HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến